

Số: 07/BC-THCS

Thiên Hương, ngày 01 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO
TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM HỌC 2024-2025
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM HỌC 2025-2026

Phần I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 – 2025

Năm học 2024 - 2025 là năm học thực hiện đồng bộ chương trình GDPT 2018 với tất cả các khối lớp. Với sự đồng thuận, thống nhất và quyết tâm cao trong việc triển khai và thực hiện nhiệm vụ, đội ngũ CB, GV, NV nhà trường đã nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học, đạt được những kết quả như sau:

I. Quy mô trường lớp

- Tổng số học sinh là 597 học sinh, tổng số lớp 14 lớp

II. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: 100% đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo

- Có 02 GVG cấp TP Hải Phòng (bảo lưu); 01 GVCNG (bảo lưu) và 01 GVTPPT Đội giỏi cấp Thành phố (bảo lưu)

- Có 04 Giáo viên được công nhận Giáo viên dạy giỏi cấp TP.Thủy Nguyên, trong đó có nhiều giờ dạy đạt kết quả cao của Hội thi.

- Công tác viết sáng kiến kinh nghiệm: Có 08 sáng kiến được UBND TP Thủy Nguyên công nhận (lĩnh vực quản lý: 02; lĩnh vực chuyên môn: 06)

- Có 03 đ/c GV được SGD cấp giấy chứng nhận có thành tích trong công tác giảng dạy học sinh đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố

III. Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia

- Nhà trường được UBND Thành phố Hải Phòng công nhận là trường chuẩn Quốc gia.và SGD- ĐT Hải phòng công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào tháng 11 năm 2024

IV. Công tác phổ cập giáo dục

- Giữ vững quy mô trường lớp, ổn định sĩ số, CSVC và đội ngũ đáp ứng được nhu cầu học tập của con em địa phương.

- Huy động 100% số trẻ hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6.

- PCGD THCS: được UBND huyện công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3;

- PCGD THPT và nghề: Đảm bảo các tỷ lệ với Tỷ lệ huy động đạt 98%, tỷ lệ hiệu quả đạt 96%.

- PCXMC: Được UBND Huyện công nhận đạt chuẩn PC xóa mù chữ mức độ 2

V. Chất lượng giáo dục:

1. Kết quả hai mặt giáo dục:

a) Kết quả Rèn luyện

a) KQRL

Khối lớp	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		CĐ	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
6	161	152	94.41	9	5.59	0	0	0	0
7	170	166	97.65	4	2.35	0	0	0	0
8	131	125	95.42	6	10.26	0	0	0	0
9	135	133	98.52	2	1.48	0	0	0	0
Toàn trường	597	576	96.48	21	3.52	0	0	0	0
So sánh NH 2023 - 2024	581	555	95.5	25	4.3	1	0.2		

b) KQHT

Khối lớp	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		CĐ	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
6	161	44	27.33	68	42.24	42	26.09	7	4.35
7	170	50	29.41	72	42.35	44	25.88	4	2.35
8	131	34	25.95	53	40.46	38	29.01	6	4.58
9	135	64	47.41	50	37.04	21	15.56	0	0
Toàn trường	597	192	32.16	243	40.7	145	24.29	17	2.85
So sánh NH 2023 - 2024	581	173	29.8	244	42,0	151	26,0	13	2.2

2. Kết quả học sinh giỏi:

* **Cấp Thành phố: Đạt 05 giải 01 nhất, 01 ba, 03 KK). Trong đó**

- 01 học sinh đạt giải Ba môn Công nghệ cấp TP
- 02 HS đạt giải KK môn Ngữ Văn cấp TP
- 01 giải Nhất, 01 giải KK cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên thành phố

* **Cấp Huyện: 21 giải**

- Nhất: 01 giải(Ngữ văn)
- Nhì: 6 giải (Toán: 3; Âm nhạc: 1; Ngữ văn: 2)
- Ba: 3 giải (Công nghệ: 2; Ngữ văn: 1)

- KK: 8 giải(KHKT: 1; Công nghệ: 1; GDCD: 2; Tiếng Anh: 1; Âm nhạc: 2; Mỹ thuật: 1)
- Thư pháp: 02 giải gồm 1 giải Ba, 1 giải KK
- Vẽ tranh: 01 giải Ba

3) Kết quả thi vào lớp 10

Năm học	Số HS dự thi/HSTN	Tỉ lệ đỗ/HS dự thi	Tỉ lệ đỗ/HSTN	Ghi chú
2023-2024	97/136= 71,3%	76/97= 78,4%	76/136= 55,9%	
2024-2025	110/135= 81.5%	89/110= 80,9%	89/135= 65,9%	
So với năm 2023-2024	Tăng 10,5%	Tăng 2,5%	Tăng 10%	

4. Kết quả thi đua :

+ Tập thể:

- Chi bộ: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ
- Tập thể nhà trường đạt Lao động tiên tiến- Giấy khen của UBND Thành phố Thủy Nguyên
- Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ- Giấy khen của Liên đoàn lao động TP Thủy Nguyên
- Liên đội: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ- Giấy khen của Thành đoàn Hải Phòng

+ Cá nhân:

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 3 đ/c
- Lao động tiên tiến: 19 đ/c
- + 01 đ/c được tặng Bằng khen của UBND Thành phố Hải Phòng: Đ/c Bùi Thị Thơm
- + 01 đ/c được tặng Bằng khen của Liên Đoàn Lao động thành phố Hải Phòng: Đ/c Dương Thị Ngọc Hà
- + 01 đ/c được UBND huyện tặng Giấy khen: đ/c Lê Thị Hiền
- + 01 đ/c được Ban thường vụ Huyện Đoàn và Thành đoàn Hải Phòng tặng Giấy khen : Đ/c Bùi Thị Thơm

*** Đánh giá chung:** Năm học 2024-2025 nhà trường đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; Xây dựng nhà trường đạt trường chuẩn Quốc gia mức 2 và đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, đồng thời nhận được nhiều Bằng khen, Giấy khen các cấp. Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo của các cấp. Tổ chức và chỉ đạo các hoạt động giáo dục theo đúng kế hoạch đã đề ra. Chất lượng giáo dục tăng , nề nếp nhà trường được duy trì và giữ vững.

Tồn tại:

* **Điểm yếu của đội ngũ:** Một số giáo viên, nhân viên còn chậm đổi mới, chưa chủ động, sáng tạo, tích cực tự học, tự rèn luyện, trau dồi chuyên môn theo hướng đổi mới. Chưa có GV tham gia học trên chuẩn.

* **CSVC:** Còn một số hạng mục đã xuống cấp như sân trường, hành lang dãy nhà

* **Nền nếp HS:** Còn nhiều HS vi phạm nội quy nhà trường, 01 bộ phận nhỏ phụ huynh chưa quan tâm đến việc học của con, còn phó mặc cho nhà trường nên ảnh hưởng đến chất lượng chung của nhà trường.

PHẦN 2.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM HỌC 2025 – 2026

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH :

1. Học sinh: Tổng số học sinh là 614 em với 15 lớp(tăng 17 học sinh, tăng 1 lớp)

- Khối 6 có 4 lớp với số học sinh là: 154 em

- Khối 7 có 4 lớp với số học sinh là: 167 em

- Khối 8 có 4 lớp với số học sinh là: 163 em

- Khối 9 có 3 lớp với số học sinh là: 130 em

2. CBGV - NV:

- Tổng số CBGV - NV là 31 đ/c

- Trong đó: + BGH: 2 đ/c

+ Nhân viên: 2 đ/c(KT: 01; BV: 01)

+ GV trực tiếp giảng dạy đ/c: 27 (Tổ xã hội: 15 đ/c, Tổ Tự nhiên: 12 đ/c)

3. Về CSVC: - Phòng học 15, trang bị đủ ti vi, bàn ghế, bảng chống lóa, đèn chiếu sáng, quạt...

- Phòng học bộ môn: 09 (Nhạc 01, TA 01, MT 01, Tin 01, KHXH 02, KHTN 02, Công nghệ- Lý -01)

- Khối phòng hỗ trợ học tập: 04 (thư viện, TBGD, truyền thông, đoàn đội

- Khối phòng hành chính - quản trị: 06 (HT, PHT, văn phòng, phòng BV, khu VSGV, nhà xe GV- HS)

- Khối công trình phụ trợ: Phòng y tế, nhà để xe HS, khu nhà vệ sinh của học sinh, cổng trường, tường bao, hệ thống nước sạch, tiêu thoát nước thải... cơ bản đủ theo nhu cầu nhưng chất lượng đã xuống cấp cần tiếp tục đề nghị được cải tạo, sửa chữa để đáp ứng tốt cho các hoạt động của nhà trường

*** Thuận lợi**

- Năm 2024, nhà trường được công nhận là trường chuẩn Quốc gia mức 2. Cơ sở vật chất của nhà trường đầy đủ, đáp ứng được các yêu cầu cơ bản cho công tác dạy và học

- Nhà trường có đội ngũ giáo viên cơ bản đồng bộ về cơ cấu; đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo theo yêu cầu VTVL; Có tư duy và khả năng đổi mới, bắt nhịp được với yêu cầu đổi mới GD. Có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm với công việc, tập thể
=> Là yếu tố then chốt, quyết định tới việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học

- Nền nếp học sinh có chuyển biến rõ rệt, các hiện tượng vi phạm nội quy nhà trường giảm.

-3.2. Khó khăn:

- Nhà trường thiếu 03 giáo viên và nhân viên theo quy định. Hiện nay nhà trường phải hợp đồng thỉnh giảng với 01 đ/c giáo viên môn TD và phân công giáo viên kiêm nhiệm các vị trí như thư viện, PTTN, thủy quỹ..... Đội ngũ GV chưa có nhiều mũi nhọn.

- Có nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn và đặc biệt khó khăn nên ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

B. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP NĂM HỌC 2024-2025

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ và cán bộ quản lý giáo dục. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng để đáp ứng được yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường nền nếp, kỷ cương để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục.

2. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp.

3. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý; thực hiện tốt quy chế dân chủ, tăng cường kỷ cương, nền nếp. củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục đại trà giữ vững thành tích về chất lượng mũi nhọn và thi vào lớp 10 THPT.

4. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

5. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh.

6. Bảo đảm an toàn trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

II. NHỮNG CHỈ TIÊU LỚN TRONG NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Giữ vững các tiêu chuẩn PCGD:

- Huy động 100% học sinh tốt nghiệp tiểu học vào lớp 6.

- Không có học sinh bỏ học. TN THCS: 100%
- Duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn phổ cập THCS và phổ cập đúng độ tuổi.
- Tiêu chuẩn phổ cập Trung học và Nghề: TC1: 98 %, TC2: 96 %

Huy động 100% học sinh tốt nghiệp THCS vào học lớp 10 ở các loại hình đào tạo: Công lập, ngoài công lập và học nghề.

2. Chỉ tiêu chất lượng:

Khối	Sĩ số	KQRL			KQHT			
		TỐT	KHÁ	Đạt	GIỎI	KHÁ	Đạt	CD
	614	583	31	0	184	259	158	13
Tỷ lệ %		95	5	0	30	30	42,2	25,7

* Học sinh giỏi:

- Cấp thành phố: Số lượng 3-5 giải

* Tỷ lệ HS tốt nghiệp và thi đỗ vào lớp 10 THPT

- Tỷ lệ HS đỗ tốt nghiệp: 100%
- Số lượng và tỷ lệ thi vào lớp 10 THPT công lập:
- + Số HS dự thi: $98/130 = 75,4\%$
- + Số đỗ công lập: $80/98 = 81,6\%$
- + Phân đầu điểm TB các bài thi bằng mặt bằng chung toàn TP.

3. Chỉ tiêu kiểm tra nội bộ:

- Kiểm tra toàn diện GV: $27/27 = 100\%$
- Kiểm tra đánh giá giáo viên theo chuẩn giáo viên THCS:
- Xuất sắc: 11
- Khá: 16

4. Chỉ tiêu thi đua:

a) Danh hiệu thi đua tập thể

- Trường: Tập thể lao động tiên tiến
- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh xuất sắc
- Liên đội: XS cấp TP

b) Danh hiệu thi đua cá nhân:

- CSTĐ CS: 3 đ/c
- LĐTT: 19 đ/c

* Giáo viên Giỏi cấp TP: 06 đ/c

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN.

1. Công tác quản lý giáo dục

1.1. Thực hiện nghiêm túc QĐ số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số 5775/SGDDĐT-TrH ngày 20/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo

dục trung học năm học 2025 – 2026; Công văn số 5776/SGDDĐT-GDTrH ngày 20/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về Lịch chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục Trung học năm học 2025 – 2026, thực hiện theo khung thời gian 35 tuần thực học. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

1.2. Tích cực đổi mới công tác quản lý, chủ động học tập, nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quy định về quy chế chuyên môn. Nắm chắc, hiểu đúng và triển khai đúng các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo ở từng lĩnh vực cụ thể.

1.3. Đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý, bố trí sử dụng đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính kế toán. Phân công “đúng người, đúng việc, rõ trách nhiệm”. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, xây dựng bộ tiêu chí thi đua sát yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

1.4. Xây dựng bộ quy tắc ứng xử, quy chế làm việc đề cao tính kỷ cương, kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục và trong thực hiện giờ giấc công vụ; thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ, thực hiện nội quy, quy định của ngành và của trường. Tăng cường hội thảo, trao đổi kinh nghiệm về giáo dục đạo đức học sinh, không để xảy ra vi phạm đạo đức nhà giáo.

1.5. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ với tất cả các bộ phận trong nhà trường kịp thời điều chỉnh sai sót, lệch lạc. Tổ chức kiểm tra đánh giá ghi sổ 100% giáo viên thông qua kiểm tra định kỳ, đột xuất.

1.6. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục, thực hiện tốt nội dung công khai các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Thực hiện công khai các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT ngày 03/6/2024 Ban hành quy chế thực hiện công khai trong các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Các hoạt động công khai sẽ được thực hiện chủ yếu thông qua Cổng TTĐT nhà trường, tại địa chỉ thcschoangdong.haiphong.edu.vn

- Chú trọng đa dạng hóa việc đưa thông tin về hoạt động của nhà trường: Cổng thông tin điện tử của trường, email công vụ, các nhóm zalo công vụ, qua các hội nghị cha mẹ học sinh, qua hệ thống bảng tin....

2. Công tác chuyên môn:

2.1. Công tác sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn: Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng NCBH, tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng. Tổ KHTN xây dựng và thực hiện tối thiểu 04 chủ đề dạy học/HK theo định hướng hoạt động giáo dục STEM (định hướng cho học sinh biết lựa chọn kiến thức, kỹ năng cần thiết của các lĩnh vực **Khoa học - Công nghệ - Kỹ**

thuật - Toán học). Chủ đề STEM được thực hiện bằng cả 03 hình thức (bài học Stem, hoạt động trải nghiệm Stem, hoạt động nghiên cứu KHKT), có thể tổ chức thêm hình thức CLB Stem, phù hợp với thực tế nhà trường.

2.2. Thực hiện nghiêm túc nền nếp, quy chế chuyên môn, nâng cao ý thức kỷ luật công vụ và đạo đức nhà giáo trong thực thi nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn theo các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở GD-ĐT và nhà trường.

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả Kế hoạch giáo dục nhà trường (Chương trình nhà trường):

 - + Xây dựng địa chỉ lồng ghép cụ thể các nội dung: Giáo dục QPAN theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; giáo dục kỹ năng sống, môi trường, ATGT... linh hoạt, phù hợp.

 - + Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện Quy chế chuyên môn:

 - + Kiểm tra kế hoạch bài dạy, **đối chiếu tiến độ thực hiện qua sổ đầu bài** và qua **kiểm tra thực tế trên lớp học**, nghiêm cấm việc dạy đôn, dạy trước, cắt xén chương trình.

 - + Kết hợp dự giờ đột xuất kết hợp với kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn 100% giáo viên.

 - + Tăng cường kiểm tra Kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn của Công văn 5512 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (kiểm tra trên phần mềm QLCM đối chiếu với tiến độ giảng dạy của giáo viên trên lớp); kiểm tra việc chuẩn bị và sử dụng ĐDDH; kiểm tra việc chấm, chữa, trả bài và lời phê của giáo viên theo quy định của Thông tư số Thông tư 22. Đặc biệt, chú ý việc KTTX theo yêu cầu đổi mới về hình thức kiểm tra, đánh giá như: Đánh giá qua sản phẩm, dự án... của nhóm, cá nhân học sinh; khuyến khích và lấy điểm những sản phẩm tốt để khích lệ học sinh hứng thú học tập.

 - + Kiểm tra việc sử dụng **Sổ điểm và học bạ điện tử** (Công văn 1323 ngày 07/9/2020; Công văn 1889 ngày 01/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo và các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo áp dụng cho năm học 2025-2026).

 - + Kiểm tra, đánh giá nền nếp ra vào lớp, việc thực hiện các quy định trong Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường đã được ban hành.

 - + Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế chuyên môn do Sở GD - ĐT triển khai trong năm học 2025 - 2026.

 - + Xây dựng hồ sơ nhà trường: Theo phân công của BGH, đúng quy định về hình thức, nội dung; thể hiện tính khoa học: rõ mục đích, yêu cầu, rõ người, rõ việc. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong thiết lập và quản lý hồ sơ, đặc biệt là sổ điểm và học bạ điện tử, kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy.

- Tăng cường công tác chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và sử dụng hồ sơ chuyên môn trên phần mềm quản lý hồ sơ.

2.3. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

- Tiếp tục đổi mới, vận dụng sáng tạo, linh hoạt các PPDH nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kỹ năng của HS.

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các HĐ trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu KH, học tập gắn với thực tiễn, sử dụng di sản văn hóa trong dạy học, coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS tự học.

- Khai thác, sử dụng triệt để các phương tiện, đồ dùng DH có sẵn để nâng cao chất lượng dạy học. Tăng cường ứng dụng CNTT và các phương tiện dạy học hiện đại đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và nâng cao chất lượng giáo dục.

2.4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá.

- Thực hiện việc đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định của BGD&ĐT theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021.

- Triển khai thực hiện quản lý và sử dụng Sổ điểm, Học bạ điện tử, Sổ đăng bộ trên hệ thống CSDL ngành GDĐT Hải Phòng theo công văn số 1889/SGDĐT-GDTrH ngày 01/9/2021 của SGD và ĐT.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá phù hợp với KH dạy học; không kiểm tra, đánh giá quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của CT GDPT.

- Tổ nhóm chuyên môn xây dựng ngân hàng đề kiểm tra đánh giá định kì các môn ngay từ đầu năm học. Đối với các môn học, HĐGD đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc KT, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc kiểm tra, đánh giá phải đảm bảo tính khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập của học sinh. Môn ngữ Văn thực hiện KTĐG theo Công văn 3715/BGDĐT- GDTrH ngày 21/7/2022 của BGD và ĐT. Môn Lịch sử tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ, câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử khắc phục tình trạng ghi nhớ máy móc. Chú ý tới việc đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập phù hợp với đặc điểm, thể trạng của từng học sinh khuyết tật theo quy định

2.5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của từng cơ sở giáo dục. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng

nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

- Kết phối hợp với PHHS làm tốt công tác tư vấn phân luồng ngay từ đầu năm học để HS xác định mục tiêu sau tốt nghiệp THCS

2.6. Tham gia các kỳ thi, cuộc thi do các cấp tổ chức: Lựa chọn các cuộc thi phù hợp với nhu cầu, sở thích và năng lực của giáo viên và học sinh.

* **Với GV:** Tham gia thi GVG cấp thành phố vào tháng 3/2025: 06 đ/c

* **Với HS:** Tham gia thi HSG cấp thành phố các môn văn hoá lớp 9; Thi tiếng hát Sơn ca, Thi các môn HKPD, Thi an toàn giao thông; Thi vẽ tranh, viết thư UPU....

2.7. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ:

- Thực hiện dạy ngoại ngữ theo công văn số 5874/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/8/2025 của SGD-ĐT V/v hướng dẫn dạy học ngoại ngữ cấp THCS và THPT năm học 2025-2026, chú ý rèn kỹ năng nghe, nói, viết và thực hành giao tiếp đáp ứng nhu cầu hội nhập của Thành phố. Nâng cao kết quả thi môn Tiếng anh trong kỳ thi tuyển vào lớp 10 THPT công lập (nếu có).

2.8. Công tác dạy thêm - học thêm

- BGH xây dựng kế hoạch dạy thêm, học thêm theo đúng thông tư 29/2024/TT –BGDĐT ngày 30/12/2024 của BGD-ĐT quy định về dạy thêm, học thêm với 3 đối tượng:

- + Học sinh lớp 9 có nguyện vọng ôn thi tốt nghiệp và thi vào lớp 10 THPT
- + Học sinh được chọn để bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi
- + Học sinh xếp loại chưa đạt ở kỳ học trước liền kề

3. Công tác đoàn đội

- Tổ chức các hoạt động phong trào, văn nghệ, tham gia các cuộc thi do ngành GDĐT phối hợp tổ chức (vẽ tranh, Sơn ca, viết thư UPU, ATGT cho nụ cười ngày mai). Hoạt động TDTT, ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp theo đúng sự chỉ đạo của cấp trên, các KH được xây dựng từ đầu năm học và triển khai thực hiện nghiêm túc.

4. Công tác đảm bảo ATTT, ATGT:

- Triển khai thực hiện mô hình “Công trường ATGT”
- Triển khai cho PHHS, HS viết cam kết thực hiện tốt luật giao thông đường bộ

- CB, GV, NV thực hiện ký cam kết thực hiện tốt ATGT và không vi phạm nồng độ cồn khi điều khiển phương tiện giao thông.

- Tăng cường công tác bảo vệ an ninh, an toàn trường học

5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất trường chuẩn quốc gia.

- Duy trì và giữ vững các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức 2. Đồng thời tiếp tục thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng theo lộ trình của các tiêu chí theo 5 tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia mức độ 2

6. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập trung học và nghề, HD của TTHTCD

- Thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD, coi trọng công tác điều tra cơ bản, phần đầu duy trì các tiêu chuẩn PCGD. Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật thông tin vào phần mềm PCGD-XMC, phần đầu giữ vững các tiêu chuẩn phổ cập của địa phương.

- Tham mưu với lãnh đạo địa phương duy trì tốt HD của TT học tập cộng đồng.

7. Công tác thu chi tài chính: Thực hiện theo đúng các công văn hướng dẫn của các cấp lãnh đạo, đúng luật tài chính, kế toán. Các khoản thu hỗ trợ các hoạt động giáo dục phải được sự đồng thuận của cha mẹ HS. Chi đúng mục đích phục vụ các hoạt động của HS. Triển khai thu không dùng tiền mặt tạo ĐK cho PH không phải đến trường thanh toán các khoản thu. Thực hiện công khai theo đúng quy định.

8. Công tác xã hội hóa giáo dục.

- Phối hợp với ban đại diện CMHS xây dựng quy chế hoạt động của ban đại diện cùng phối kết hợp với và các ban ngành, đoàn thể ở địa phương để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện công tác vận động tài trợ: Theo đúng hướng dẫn tại thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 của BGD và ĐT để tăng cường CSVN phục vụ công tác dạy và học và nâng cao chất lượng GD của nhà trường.

9. Đẩy mạnh phong trào tri đua hai tốt và thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phát động

- Triển khai sâu rộng các cuộc vận động trong CB, GV, NV nhất là cuộc vận động “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học và sáng tạo”; phong trào thi đua “Xây dựng trường học hạnh phúc”

- Xây dựng các tiêu chí thi đua sát với yêu cầu nhiệm vụ nhà trường.

- Phần đầu 100% CB, GV, NV đăng kí các danh hiệu thi đua. Phần đầu 100% các đ/c đăng kí CSTĐCS viết SKKN được công nhận.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua hai tốt trong nhà trường tổ chức 2 đợt thi đua

Đợt I : Từ 06/10/2025 đến 20/12/2025 : Chủ đề chào mừng ngày thành lập Hội LHPNVN và ngày NGVN 20/11.

Đợt II: Từ 19/01/2026 đến 25/04/2026: Chủ đề Mừng Đảng-mừng xuân và mừng ngày giải phóng đất nước.

Báo cáo này được triển khai tới tổ, nhóm chuyên môn thảo luận và đóng góp ý kiến, được thông qua tại hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động năm học 2025 - 2026. Trong quá trình triển khai thực hiện, tùy vào tình hình thực tế sẽ có điều chỉnh phù hợp, đảm bảo việc thực hiện hiệu quả.

Nơi nhận:

- Phòng VH- XH phường (để b/c);
- Chi ủy, BGH, HĐSP (để t/h)
- Lưu: Cổng TTĐT, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Ngọc Hà